

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HSST  
Ngày: 26 -03-2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Thanh Tâm

2. Ông Đinh Văn Thông

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hải - Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện KSND Thành phố L tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn K - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2024 tại hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 07/03/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lê Văn T (Lý);** Sinh năm 1998; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: 430/49/33, Hồ Thị H, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Lê Văn H1; Sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị T1; sinh năm 1974; Gia đình có 05 anh, em. Lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Phạm Ngô Thảo N, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 07/01/2018, chấp hành xong bản án.

Bị cáo Lê Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/9/2023, đến ngày 05/10/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

\* **Người làm chứng:** Chị Phạm Ngô Thảo N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do),

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Lê Văn T** và **Phạm Ngô Thảo N** sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và là những đối tượng nghiện ma túy từ năm 2019. Để có ma túy sử dụng, **T** thường đi đến khu vực Bến xe miền đông, thuộc **Quận B, thành phố Hồ Chí Minh** gặp 01 người đàn ông tên **M** (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy rồi mang về nhà sử dụng dần cùng với **N**.

Vào ngày 24/9/2023, **T** đi đến khu vực **Bến xe miền Đ** gặp **M** để mua 15.000.000 đồng ma túy, **M** giao cho **T** 03 bịch ny lông bên trong có chứa ma túy đá, 02 bịch ma túy khay, 02 nửa viên thuốc lắc và 01 cân tiêu ly màu đỏ. Sau đó, **T** mang tất cả số ma túy trên về nhà của **T** tại **khu phố B, phường X, thành phố L** cất giấu trong phòng ngủ của **T** và **N**. **T** lấy 01 bịch ma túy và 01 cân tiêu ly cất giấu trong tủ quần áo, số ma túy còn lại **T** cất vào trong ngăn tủ bàn được khóa bằng dấu vân tay của **T**.

Đến 22 giờ ngày 26/9/2023, **T** lấy 01 bịch ma túy trong tủ quần áo phân ra thành 03 tép nhỏ bỏ vào trong túi xách màu đen của **N** (**N** không biết **T** bỏ ma túy vào bên trong túi xách) rồi sử dụng xe mô tô hiệu Future, màu trắng, biển số 60B2-903.62 chở **N** đi nhậu với bạn, khi đi đến **đường H thuộc phường X, thành phố L**, **Công an thành phố L** kiểm tra hành chính thì phát hiện bên trong túi xách màu đen **N** đang đeo trên người có 03 bịch ma túy, **T** khai nhận số ma túy trên **T** mang theo để sau khi nhậu sẽ mang ra sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của **T** tại **số D khu phố B, phường X, thành phố L**, **Công an thành phố L** tiếp tục thu giữ tại phòng ngủ của **T** gồm có:

01 bịch ny lông màu trắng hàn kín bên trong có chứa ma túy để trong hộp giấy trong tủ quần áo sát tường; 02 bịch ny lông màu trắng bên trong có chứa ma túy để ngăn bàn trang điểm; 01 bịch ny lông bên trong có chứa 02 nửa viên nén màu xanh; 01 bịch ny lông màu trắng bên trong có chứa ma túy; 01 bịch ny lông màu đỏ bên trong có chứa ma túy; 02 bình nổ thủy tinh; 01 cân tiêu ly màu đỏ có chữ Marlboro; 03 nổ thủy tinh.

Tại bản kết luận giám định số 2161/KL-KTHS, ngày 02/10/2023, **Phòng K1 Công an tỉnh Đ** kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5413 gam, loại: Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 24,6458 gam, loại: Methamphetamine.

02 (hai) nửa viên nén màu xanh (ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1650 gam, loại: MDMA

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2599 gam, loại: Ketamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,2217 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

03 bình ny lông bên trong có chứa ma túy để trong túi xách màu đen; 01 bình ny lông màu trắng hàn kín bên trong có chứa ma túy để trong hộp giấy trong tủ quần áo sát tường; 02 bình ny lông màu trắng bên trong có chứa ma túy để ngăn bàn trang điểm; 01 bình ny lông bên trong có chứa 02 nửa viên nén màu xanh; 01 bình ny lông màu trắng bên trong có chứa ma túy; 01 bình ny lông màu đỏ bên trong có chứa ma túy, toàn bộ mẫu vật sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 2161/KL-KTHS, ngày 02/10/2023, Phòng K1 Công an tỉnh Đồng Nai đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 bình nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đỏ có chữ Marllono; 03 nỏ thủy tinh, toàn bộ vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật

Đối với 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại di động iphone; 3.000.000 đồng của Phạm Ngô Thảo N. 01 xe mô tô hiệu Future, màu trắng, biển số 60B2-903.62; 01 điện thoại di động iphone màu trắng của Lê Văn T. Các vật chứng trên do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho N và T.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSLK ngày 04/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Lê Văn Tuấn (Lý) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm n, khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Toàn bộ mẫu vật sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 2161/KL-KTHS, ngày 02/10/2023, Phòng K1 Công an tỉnh Đồng Nai đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đề nghị tịch thu tiêu hủy; 02 bình nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đỏ có chữ MI; 03 nỏ thủy tinh được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không ai ép buộc. Do đó các hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **T** khai nhận sau khi mua ma túy của một thanh niên không rõ lai lịch tại thành phố Hồ Chí Minh đã mang về nhà cất giấu tại tủ riêng, tủ quần áo của vợ chồng **T**. Khoảng 22 giờ ngày 26/9/2023, **T** lấy 01 bịch ma túy trong tủ quần áo phân ra thành 03 tép nhỏ bỏ vào trong túi xách màu đen của **N** (**N** không biết **T** bỏ ma túy vào bên trong túi xách) rồi sử dụng xe mô tô chở **N** đi nhậu với bạn, khi đi đến đường H thuộc phường X, thành phố L, Công an thành phố L kiểm tra hành chính, phát hiện bên trong túi xách màu đen **N** đang đeo trên người có 03 bịch ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của **T**, Công an thành phố L tiếp tục thu giữ tại phòng ngủ của **T** gồm có 01 bịch ny lông màu trắng hàn kín bên trong có chứa ma túy để trong hộp giấy trong tủ quần áo sát tường; 02 bịch ny lông màu trắng bên trong có chứa ma túy để ngăn bàn trang điểm; 01 bịch ny lông bên trong có chứa 02 nửa viên nén màu xanh; 01 bịch ny lông màu trắng bên trong có chứa ma túy; 01 bịch ny lông màu đỏ bên trong có chứa ma túy; 02 bình nổ thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đỏ có chữ Marlloro; 03 nổ thủy tinh. Qua kết luận giám định số 2161/KL-KTHS, ngày 02/10/2023, Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5413 gam, loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 24,6458 gam, loại: Methamphetamine; 02 (hai) nửa viên nén màu xanh (ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1650 gam, loại: MDMA; Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2599 gam, loại: Ketamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,2217 gam, loại: Methamphetamine.

Trong vụ án này, thu giữ các chất ma túy là Methamphetamine, MDMA và Ketamine là những chất ma túy được quy định trong cùng một điểm và khác điểm các khoản của Điều 249 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 4 và Điều 5, Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ % khối lượng các chất ma túy là  $(0,5413 + 24,6458 + 0,1650 + 4,2217)/30 + 0,2599/100 = 98,82\%$ . Như vậy, tổng khối lượng 03 chất ma túy trên thuộc trường hợp quy định tại điểm n, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, bản thân nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng ma túy là hành vi bị nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy nhưng để thoả mãn nhu cầu

cá nhân vẫn thực hiện nên cần phạt tù để bị cáo có thời gian cai nghiện cũng như rèn luyện bản thân.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 2161/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K1; 03 nô thủy tinh; 02 bình thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đỏ có chữ Marlloro; 01 cây kéo màu trắng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát thành phố L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với Phạm Ngô Thảo N không biết việc T cất giấu ma túy trong túi xách và trong phòng ngủ nên không đủ căn cứ xác định N đồng phạm với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên qua kiểm tra N dương tính với ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Riêng đối tượng bán ma túy cho T, hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm n, khoản 2, Điều 249, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T (Lý) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T (Lý) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2023.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 2161/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K1; 03 nô thủy tinh; 02 bình thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đỏ có chữ Marlloro; 01 cây kéo màu trắng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh ngày 04/03/2024).

Về án phí: Bị cáo Lê Văn T (L) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP. Long Khánh;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Thi hành án TP. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ thi hành án;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hải Yến**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Hoàng Thanh Tâm Đình Văn T2**

**Nguyễn Thị Hải Y**